| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM ĐẢO**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC**<br>Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST<br>Ngày 18 tháng 6 năm 2024<br>V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Ông Mầu Văn Mùi

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Xuân Ngọc và bà Đỗ Thị Hồng Dung

*Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 03 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nhâm Thị H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Nhâm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau ngày 14/7/2017 và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc ai. Sau khi kết hôn chị cùng anh Trai về chung sống cùng gia đình nhà anh Trai tại thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hoà thuận, thương yêu nhau. Khoảng đầu năm 2019, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Trai không chịu khó làm ăn, chơi bời cờ bạc. Đỉnh điểm của mâu thuẫn chị và anh Trai sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay và chị đã bỏ về sống tại nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Trai, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trai.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung và chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn T được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trai vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cho chị Nhâm Thị H ly hôn anh Hoàng Văn T và chị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nhâm Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn T. Anh Trai đăng ký thường trú và nơi cư trú tại thôn K, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Trai nhiều lần nhưng anh Trai vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nhâm Thị H và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau ngày 14/7/2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn nên mặc dù đã được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị H đã bỏ về nhà của bố mẹ đẻ chị tại thôn S, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc ở từ cuối năm 2019 và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết ly hôn, anh Trai hiện đang có mặt tại địa phương, biết việc đề nghị giải quyết ly hôn của chị H và Tòa án đang giải quyết nhưng anh Trai không quan tâm và bỏ mặc để chị H tự giải quyết vụ án. Từ đó thể hiện anh Trai cũng không còn quan tâm gì đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình và tình trạng mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh Trai là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H, anh Trai không có con chung, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án anh Trai vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của anh Trai. Vì vậy, về tài sản, công nợ, công sức Hội

đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nhâm Thị H ly hôn anh Hoàng Văn T.

[2] Về án phí: Chị Nhâm Thị H chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 0001659 ngày 29 tháng 03 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Chị Nhâm Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã Tam Quan;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Mầu Văn Mùi**